

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH04261** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Thực tập chuyên môn**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161368	Huỳnh Trung	Nghĩa	03/08/2007			5	7.5	8.0		7.8		7.6
2	2256201161369	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/12/2007			6	7.0	7.0		7.0		6.9
3	2256201161370	Huỳnh Chí	Nhân	07/02/2007			5	7.5	8.0		7.8		7.6
4	2256201161371	Dương Phương	Nhu	12/03/2007			5	7.0	7.0		7.0		6.8
5	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh	Như	30/03/2007			7	7.5	8.0		7.8		7.7
6	2256201161374	Nguyễn Tấn	Phát	02/07/2007			6	7.5	8.0		7.8		7.6
7	2256201161376	Trần Tấn	Phát	09/11/2007			6	7.0	7.0		7.0		6.9
8	2256201161381	Đỗ Thành	Thông	10/09/2007			6	7.0	7.0		7.0		6.9
9	2256201161382	Phan Văn	Thù	07/03/2007			7	7.0	7.0		7.0		7.0
10	2256201161383	Nguyễn Chí	Tinh	05/12/2007			6	7.0	7.0		7.0		6.9
11	2256201161384	Phạm Thùy	Trang	19/03/2007			6	7.0	7.0		7.0		6.9
12	2256201161385	Trần Diễm	Trang	19/04/2007			7	7.0	7.0		7.0		7.0
13	2256201161386	Nguyễn Thành	Trung	26/08/2007			7	7.5	8.0		7.8		7.7
14	2256201161387	Phùng Văn	Tú	31/03/2007			5	7.0	7.0		7.0		6.8
15	2256201161388	Bùi Phú	Tường	28/08/2006			5	7.5	8.0		7.8		7.6

Châu Đốc, ngày 6 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh